TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số:176/2023/HNGĐ-ST Ngày 07-8-2023 V/v tranh chấp ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dương
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Vũ Thị Minh Nguyệt;
Ông Đỗ Xuân Quyết.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Khánh Sơn - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Dỏn – Kiểm sát viên

Ngày 07 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 136/2023/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2023 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 141/2023/QĐXX-ST ngày 28 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 63/2023/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Vũ H, sinh năm 1972; địa chỉ: Thôn ĐT, xã LL huyệnTN, thành phố Hải Phòng; vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt

Bị đơn: Chị Phạm T, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn ĐT, xã LL huyệnTN, thành phố Hải Phòng; hiện đang cư trú: Canada; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 07 tháng 4 năm 2023 nguyên đơn là anh Vũ H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ H và chị Phạm T kết hôn trên cơ sở tự nguyện có giấy đăng ký kết hôn tại UBND xã Lập Lễ, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng vào ngày 23/12/2001. Sau khi kết hôn vợ chồng cH sống ở Việt Nam đến năm 2019 chị T đi du lịch sang Canada từ đó đến nay không về nước dẫn đến vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân chủ yếu do bất đồng quan điểm sống, lối sống, không tin tưởng lẫn nhau. Nay xác định tình cảm không còn anh đề nghị Tòa án được ly hôn với chị Phạm T

- Về con cH: Anh Vũ H khai có 02 con cH là cháu Vũ Văn Pháp, sinh ngày 06/10/2000 và cháu Vũ M, sinh ngày 16/12/2001 hiện nay 02 cháu đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản cH: Anh Vũ H trình bày về tài sản cH anh và chị Phạm T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn chị Phạm T qua xác minh tại chính quyền địa phương và Thông tin Cục xuất nhập cảnh Bộ Công an ngày 30/5/2023 thể hiện chị Phạm T hiện đang cư trú tại Canada nhưng trong quá trình giải quyết vụ án chị cố tình giấu địa chỉ mặc dù đã được Tòa án thông báo các văn bản tố tụng cũng như đơn khởi kiện đề nghị ly hôn của anh Vũ H

- Ý kiến của anh Phạm Văn Báu là anh ruột của bị đơn chị Phạm T và cháu Vũ M là con gái của chị Phạm T thể hiện: Chị Phạm T hiện đang sinh sống lao động tại Canada từ năm 2019, kể từ tháng 9 năm 2019 đến nay chị T chưa về Việt Nam và cũng không báo cho gia đình biết địa chỉ của chị tại Canada. Tuy nhiên chị T vẫn thường xuyên liên lạc về với gia đình thông qua mạng xã hội và gọi điện thoại về cho anh Phạm Văn Báu và cháu Vũ M. Chị Phạm T đã được gia đình thông báo biết việc anh Vũ H có đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xin ly hôn với chị và chị Phạm T có quan điểm như sau: Về quan hệ hôn nhân chị đồng ý ly hôn với anh Vũ H nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ H.

- Về con cH: Chị Phạm T thống nhất giữa chị và anh Vũ H có 02 con cH là cháu Vũ Văn Pháp, sinh ngày 06/10/2000 và cháu Vũ M, sinh ngày 16/12/2001 hiện nay 02 cháu đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản cH: Chị Phạm T thống nhất với anh Vũ H về tài sản cH anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Mọi văn bản tố tụng Tòa án đã gửi cho anh Phạm Văn Báu và cháu Vũ M nhận thay. Anh Phạm Văn Báu và cháu Vũ M cam đoan đã thông báo và gửi cho chị Phạm T theo đúng quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa các đương sự vắng mặt vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện anh Vũ H, tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ H được ly hôn chị Phạm T

2. Về án phí: Anh Vũ H phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006655 ngày 08 tháng 5 năm 2023 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Anh H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Anh Vũ H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Chị Phạm T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Anh Vũ H có đơn đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng giải quyết ly hôn giữa anh và chị Phạm T hiện đang cư trú tại Canada. Theo quy định tại khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa, nguyên đơn anh Vũ H vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn chị Phạm T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai theo quy định pháp luật và tống đạt các văn bản tố tụng cho người thân của chị Phạm T là anh Phạm Văn Báu, cháu Vũ M. Cả anh Báu và cháu Mỹ đều xác nhận đã thông báo, gửi các văn bản tố tụng cho chị Phạm T tuy nhiên chị Phạm T đã biết nhưng không cung cấp địa chỉ và không gửi văn bản ý kiến theo yêu cầu của Tòa án. Tuy nhiên chị có quan diểm đồng ý ly hôn với anh Vũ H. Do chị Phạm T vắng mặt lần thứ hai không rõ lý do nên việc vắng mặt của chị T thuộc trường hợp bị đơn cố ý giấu địa chỉ, từ chối khai báo cung cấp tài liệu chứng cứ. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Công văn 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn giải quyết vụ án ly hôn có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ nên Hội đồng xét xử tiến hành xử vắng mặt bị đơn chị Phạm T.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ H và chị Phạm T kết hôn trên cơ sở tự nguyện có giấy đăng ký kết hôn tại UBND xã Lập Lễ, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng vào ngày 23/12/2001 theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Xét thấy trong thời gian cH sống anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân chủ yếu do bất đồng quan điểm sống, lối sống, khả năng đoàn tụ không có. Đến năm 2019 chị Phạm T đi Canada làm việc và sinh sống giữa anh chị không còn sự quan tâm, chia sẻ với nhau. Như vậy mâu thuẫn giữa anh H và chị T đã đến mức trầm trọng, cuộc sống cH không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc anh H xin ly hôn với chị T là hoàn toàn có căn cứ, phù hợp với Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên cần chấp nhận yêu cầu của anh Vũ H được ly hôn với chị Phạm T.

[4] Về con cH: Anh Vũ H và chị Phạm T có 02 con cH là cháu Vũ Văn Pháp, sinh ngày 06/10/2000 và cháu Vũ M, sinh ngày 16/12/2001 hiện nay 02 cháu đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản cH: Anh Vũ H khai vợ chồng có tài sản cH nhưng tự thỏa thuận

không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm:

[7] Anh Vũ H là nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo của các đương sự:

[8] Anh Vũ H và chị Phạm T được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 4 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 273, điểm d khoản 1 Điều 469, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ H được ly hôn chị Phạm T

2. Về án phí: Anh Vũ H phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006655 ngày 08 tháng 5 năm 2023 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Anh H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo của các đương sự:

Anh Vũ H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Chị Phạm T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND xã Lập Lễ, huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Dương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Vũ Thị Minh Nguyệt **Đỗ Xuân Quyết** **Nguyễn Văn Dương**